

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2023

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp, bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh SL tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2023/TLST-HNGĐ ngày 10-4-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-7-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02-8-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10-8-2023; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị T, sinh năm 1995.

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn C, sinh năm 1994.

Đều trú tại: Bản H, xã CB, huyện TC, tỉnh SL.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:

Chị Lương Thị T và anh Lò Văn C kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã CB, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Lò Văn C.

Về con chung: Chị Lương Thị T và anh Lò Văn C có 02 con chung là cháu Lò AB, sinh ngày 04/9/2019 và cháu Lò Văn T, sinh ngày 22/9/2016.

Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò AB và giao cháu Lò Văn T cho anh Lò Văn C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị T cam đoan không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Lò Văn C: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần cho bị đơn anh Lò Văn C để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh Lò Văn C vẫn cố tình vắng mặt.

Ngày 10/8/2023, bị đơn anh Lò Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt với ý kiến như sau:

Về tình cảm: Anh Lò Văn C nhất trí ly hôn với chị Lương Thị T.

Về con chung: Anh Lò Văn C nhất trí với ý kiến của chị Lương Thị T là giao cháu Lò AB, sinh ngày 04/9/2019 cho chị Lương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lò Văn T, sinh ngày 22/9/2016 cho anh Lò Văn C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Lương Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị T giữ nguyên ý kiến như trình bày trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và có yêu cầu miễn án phí.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 16/6/2023: Vợ chồng chị T, anh C đã thỏa thuận ly hôn tại gia đình do không thể hòa giải mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không nắm được. Vợ chồng chị T, anh C sống ly thân từ năm 2021, cháu Lò AB sống cùng chị T, còn cháu Lò Văn T sống cùng anh C và ông bà nội. Chị Lương Thị T và anh Lò Văn C đều có nơi ở ổn định, có công việc và thu nhập.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị T được ly hôn anh Lò Văn C.

Về con chung: Giao cháu Lò AB, sinh ngày 04/9/2019 cho chị Lường Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Lò Văn T, sinh ngày 22/9/2016 cho anh Lò Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Lò Văn C và chị Lường Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Lường Thị T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lường Thị T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lò Văn C có nơi thường trú tại bản H, xã CB, huyện TC, tỉnh SL. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lường Thị T, bị đơn anh Lò Văn C vắng mặt tại phiên tòa đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn C kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã CB, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chị T, anh C chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C và chị T đã sống ly thân từ năm 2021, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu ly hôn anh Lò Văn C.

Anh Lò Văn C nhất trí ly hôn với chị Lường Thị T.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị T và anh C không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân do mâu thuẫn gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đã sống ly thân được một thời gian dài không ai quan tâm đến cuộc sống của ai dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lường Thị T ly hôn với anh Lò Văn C.

[3] Về con chung: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn C có 02 con chung: Cháu Lò AB, sinh ngày 04/9/2019 và cháu Lò Văn T, sinh ngày 22/9/2016. Hiện tại cháu Lò AB đang ở với chị Lường Thị T, còn cháu Lò Văn T đang ở với anh Lò Văn C.

Chị Lường Thị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò AB và giao cháu Lò Văn T cho anh Lò Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lò Văn C nhất trí như ý kiến của chị Lường Thị T.

Xét thấy: Ý kiến của chị Lường Thị T và anh Lò Văn C đều nhất trí giao cháu Lò AB cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lò Văn T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh C đều có nơi ở ổn định, có công việc và thu nhập. Trong thời gian chị Lường Thị T và anh Lò Văn C sống ly thân, chị T anh C đều đảm bảo sự phát triển tốt về thể chất và học hành cho mỗi cháu. Do đó, cần giao cháu Lò AB cho chị Lường Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Lò Văn T cho anh Lò Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản riêng: Không có.

[7] Về nợ chung: Chị T, anh C cam đoan không có nợ chung.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Lường Thị T là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện – kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu miễn án phí. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lường Thị T. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị T được ly hôn anh Lò Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Lò AB, sinh ngày 04/9/2019 cho chị Lường Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con. Giao cháu Lò Văn T, sinh ngày 22/9/2016 cho anh Lò Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị T, anh C cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lường Thị T. Hoàn trả chị Lường Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh SL là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0003257, ngày 10 tháng 4 năm 2023.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị T, anh Lò Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện TC (2);
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã CB, huyện TC, tỉnh SL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Nghĩa